

I- MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Kể tên được một số công nghệ phổ biến.
- Tóm tắt được nội dung cơ bản của một số công nghệ phổ biến.

2. Năng lực

a) Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: gọi đúng tên công nghệ đã tạo ra một sản phẩm cơ khí hoặc một thiết bị điện quen thuộc.
- Giao tiếp công nghệ: dùng đúng tên gọi của từng công nghệ khi nói và viết, đọc được hình và sơ đồ mô tả quy trình trong SGK.
- Đánh giá công nghệ: so sánh được các loại bóng đèn chiếu sáng và chọn được loại phù hợp cho gia đình, có nêu lí do.

b) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: đọc SGK, quan sát hình để tự hoàn thành phiếu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: chia việc trong nhóm, báo cáo trước lớp phần công nghệ nhóm mình phụ trách.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: chọn được công nghệ phù hợp để chế tạo một sản phẩm cơ khí cụ thể.

c) Năng lực số

- 1.1.NC1b: HS dùng internet hoặc sách, báo tìm hiểu nguyên lí gia công trên máy tiện, máy phay (tr.16) và các loại máy hàn MAG đang dùng phổ biến (tr.18).

3. Về phẩm chất:

Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Nghiên cứu kĩ nội dung SGK, chuẩn bị bài giảng powerpoint, máy tính, máy chiếu
- Sưu tầm các hình ảnh, video, tài liệu liên quan đến bài học

2. Học sinh

Đọc, nghiên cứu trước các nội dung bài học

III- TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (10 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp tạo tâm thế sẵn sàng học tập và gợi mở nhu cầu nhận thức của HS, một sự tò mò thích thú và mong muốn tìm hiểu các nội dung tiếp theo.

b) Nội dung: HS quan sát và trả lời các câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm làm việc.
- Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên:
(1) Quan sát và cho biết Hình 3.1 SGK mô tả công nghệ nào?
(2) Hãy liệt kê các sản phẩm của công nghệ đó mà em biết?
(3) Hãy kể tên một số công nghệ khác mà em biết?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS

- Chỉnh sửa sai sót kịp thời

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp
- GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm.
- Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức.
- Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình

GV sẽ giải đáp: Hình 3.1 SGK mô tả công nghệ hàn, sản phẩm của công nghệ hàn rất đa dạng như khung nhà xưởng, cầu, vật dụng gia đình,... một số công nghệ khác như: công nghệ đúc, công nghệ gia công cắt gọt, công nghệ điện quang,... Vậy các công nghệ này có khái niệm thế nào được ứng dụng ở đâu thì bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về công nghệ luyện kim (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ luyện kim.

b) **Nội dung:** HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) **Sản phẩm:** HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ luyện kim.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Quan sát Hình 3.2 SGK và cho biết nhiệt độ cần thiết của lò cao để luyện gang – thép bằng bao nhiêu? (2) Công nghệ luyện kim là gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	I- CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC LUYỆN KIM, CƠ KHÍ. 1. Công nghệ luyện kim - Là công nghệ điều chế kim loại, hợp kim từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.  - Được chia làm 2 loại: công nghệ luyện kim đen (gang, thép) và công nghệ luyện kim màu. - Sản phẩm của công nghệ luyện kim thường làm nguyên liệu cho các công nghệ chế tạo vật liệu kim loại khác.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về công nghệ đúc (20 phút)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ đúc.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ đúc

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Quan sát Hình 3.3 SGK và cho biết công nghệ đúc sử dụng trong các Hình 3.3a, Hình 3.3b thuộc loại nào? (2) Hãy mô tả nguyên lý đúc của mỗi công nghệ đó? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	2. Công nghệ đúc - Là phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm. Sau đó để nguội, kim loại kết tinh sẽ được sản phẩm giống lòng khuôn. - Công nghệ đúc gồm: đúc trong khuôn cát, đúc trong khuôn kim loại, đúc li tâm, đúc áp lực, đúc khuôn mẫu nóng chảy, ... The diagram shows two cross-sectional views of casting processes. Part (a) shows a centrifugal casting setup with a rotating mold (2) and a central core (1). Part (b) shows a die casting setup with a heated metal (2) being poured into a mold (6) between two pistons (4 and 5) within a cooling chamber (3). A metal channel (5) leads from the mold into the mold cavity (6). Labels 1 and 2 are also present in part (b) for the mold and core respectively. 1: Trục quay 2: Khuôn đúc 1: Piston dưới 2: Kim loại lỏng 3: Xi lanh 4: Piston trên 5: Đường dẫn kim loại lỏng vào khuôn 6: Lòng khuôn a) Đúc ly tâm b) Đúc áp lực Hình 3.3. Một số công nghệ đúc

Tiết 2:

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về công nghệ gia công cắt gọt (15 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ cắt gọt kim loại.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ cắt gọt kim loại.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Quan sát và cho biết, Hình 3.4 SGK (a và b) mô tả công nghệ gia công cắt gọt nào. (2) Sử dụng internet hoặc qua sách, báo,... để hiểu về nguyên lý gia công trên máy tiện và máy phay? (3) Công nghệ cắt gọt là gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời	3. Công nghệ gia công cắt gọt - Là dùng dao cắt lấy đi một phần kim loại dư thừa của phôi dưới dạng phoi để tạo ra chi chiết có hình dạng vag kích thước theo yêu cầu.	1.1.NC1b: HS dùng internet hoặc sách, báo tìm hiểu nguyên lý gia công trên máy tiện, máy phay (tr.16)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp
- GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm.
- Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức.
- Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình



- Công nghệ gia công cắt gọt gồm: tiện, phay, bào, mài, gia công bằng tia lửa điện, tia nước, laser,

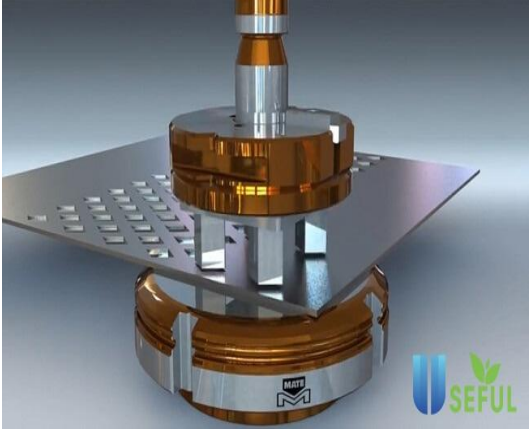
Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về công nghệ gia công áp lực (15 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ gia công áp lực.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ gia công áp lực

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Công nghệ gia công áp lực là gì? (2) Những công nghệ gia công áp lực mà em biết? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	4. Công nghệ gia công áp lực - Là dùng ngoại lực tác dụng lên phôi ở trạng thái dẻo để tạo ra chi chiết theo yêu cầu.  - Công nghệ gia công áp lực gồm: cán, kéo, rèn và dập.

Hoạt động 2.5. Tìm hiểu về công nghệ hàn (15 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ hàn.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ hàn.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm làm việc. - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Hãy nêu một số sản phẩm của công nghệ mà em biết? (2) Quan sát và cho biết trên Hình 3.6 SGK (a và b) mô tả công nghệ hàn nào? (3) Sử dụng internet hoặc qua sách, báo,... tìm hiểu thêm về các loại máy hàn MAG (Metal Active Gas - hàn hồ quang kim loại trong môi trường khí hoạt tính) đang được sử dụng rộng rãi hiện nay? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	5. Công nghệ hàn - Là công nghệ nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách nung nóng chỗ nối đến trạng thái nóng chảy hoặc dẻo  - Công nghệ hàn gồm: hàn nóng chảy và hàn áp lực.	1.1.NC1b: HS dùng internet hoặc sách, báo tìm hiểu nguyên lí gia công trên các loại máy hàn MAG đang dùng phổ biến (tr.18).

Tiết 3:

Hoạt động 2.5 Tìm hiểu về công nghệ sản xuất điện năng (15 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm và phân loại của công nghệ sản xuất điện năng.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm và phân loại của công nghệ sản xuất điện năng.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm làm việc. - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (?) Quan sát Hình 3.8 SGK, hãy mô tả nguyên lí hoạt	II- CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN – ĐIỆN TỬ 1. Công nghệ sản xuất điện năng. - Là công nghệ biến đổi các năng lượng khác thành điện năng

động của nhà máy thủy điện?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS
- Chỉnh sửa sai sót kịp thời

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp

- GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm.
- Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức.
- Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình



- Công nghệ sản xuất điện năng gồm: thủy điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện,

Hoạt động 2.6. Tìm hiểu về công nghệ điện - quang (15 phút)

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ.

b) Nội dung: HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) Sản phẩm: HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (1) Quan sát Hình 3.9 SGK và sắp xếp lại mốc thời gian tương ứng đánh dấu sự phát triển của công nghệ điện – quang. (2) Hãy gọi tên từng loại bóng đèn có trong hình 3.9 SGK? (3) Em hãy lựa chọn loại bóng đèn em sử dụng trong gia đình, hãy giải thích sự lựa chọn đó? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	2. Công nghệ điện – quang - Là công nghệ biến đổi điện năng thành quang năng  COMPACT LED - Công nghệ điện – quang gồm: + Đèn sợi đốt + Đèn phóng điện + Đèn LED

Tiết 4:

Hoạt động 2.7. Tìm hiểu về công nghệ điện - cơ (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ điện cơ.

b) **Nội dung:** HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) **Sản phẩm:** HS ghi được khái niệm, sản phẩm và phân loại của công nghệ điện cơ.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm làm việc. - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (?) Quan sát Hình 3.10 SGK và cho biết mỗi sản phẩm sử dụng công nghệ điện - cơ trong hình thuộc loại điện cơ dạng quay hay dạng tịnh tiến? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	3. Công nghệ điện – cơ - Là công nghệ biến đổi điện năng thành cơ năng  - Công nghệ điện – cơ có 2 dạng + Dạng quay: động cơ điện + Dạng tịnh tiến: van điện từ, rô le, ...

Hoạt động 2.8. Tìm hiểu về công nghệ điều khiển và tự động hoá (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm, sản phẩm của công nghệ điều khiển và tự động hoá.

b) **Nội dung:** HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV

c) **Sản phẩm:** HS ghi được khái niệm, sản phẩm của công nghệ điều khiển và tự động hoá.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (?) Mô tả thao tác tự động hoá trong Hình 3.11 SGK? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định:	4. Công nghệ điều khiển và tự động hóa Là công nghệ thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống điều khiển nhằm mục đích tự động hóa các quá trình sản xuất tại các nhà máy, xí nghiệp.

- Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm.
- Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức.
- Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình.



Tiết 5:

Hoạt động 2.9. Tìm hiểu về công nghệ truyền thông không dây (20 phút)

- a) Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về khái niệm và phân loại của công nghệ truyền thông không dây.
- b) Nội dung:** HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV
- c) Sản phẩm:** HS ghi được khái niệm và phân loại của công nghệ truyền thông không dây.
- d) Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm làm việc. - Hướng dẫn các em đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh hoặc video trả lời các câu hỏi của giáo viên: (?) Quan sát Hình 3.11 SGK và cho biết các thiết bị điện tử nào thường sử dụng mạng truyền thông không dây? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu hỏi trước lớp - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình	5. Công nghệ truyền thông không dây - Là công nghệ cho phép truyền tải thông tin qua một khoảng cách mà không cần dây dẫn là môi trường truyền. - Công nghệ truyền thông không dây gồm: + Wifi + Bluetooth + Mạng di động

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập, vận dụng (20 phút)

- a) Mục tiêu:** HS nhận biết được các công nghệ trong gia đình
- b) Sản phẩm hoạt động:** Sản phẩm của HS hoặc của nhóm
- c) Nội dung:** HS quan sát các hình ảnh, video và hoạt động theo hướng dẫn của GV
- d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:	Liệt kê các công nghệ trong

(1) HS quan sát Hình 3.7 SGK và cho biết, có thể sử dụng những công nghệ nào trong lĩnh vực cơ khí để chế tạo sản phẩm như trong hình. (2) Quan sát và kể tên các thiết bị trong gia đình em có sử dụng các công nghệ được nêu trong bài học này. (3) Kể tên các công nghệ phổ biến khác mà em biết. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS - Chỉnh sửa sai sót kịp thời Bước 3: Báo cáo, thảo luận: – Hướng dẫn HS thảo luận nhóm, mời đại diện mỗi nhóm trình bày. Các nhóm khác có thể phản biện, bổ sung hoặc nêu lên các ý kiến khác. - GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định: - Sản phẩm của từng cá nhân và của nhóm. - Giáo viên tổng kết, chuẩn hóa kiến thức. - Học sinh thống nhất phần đáp án và trình bày vào vở ghi của mình.	gia đình.
--	-----------

IV- RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....